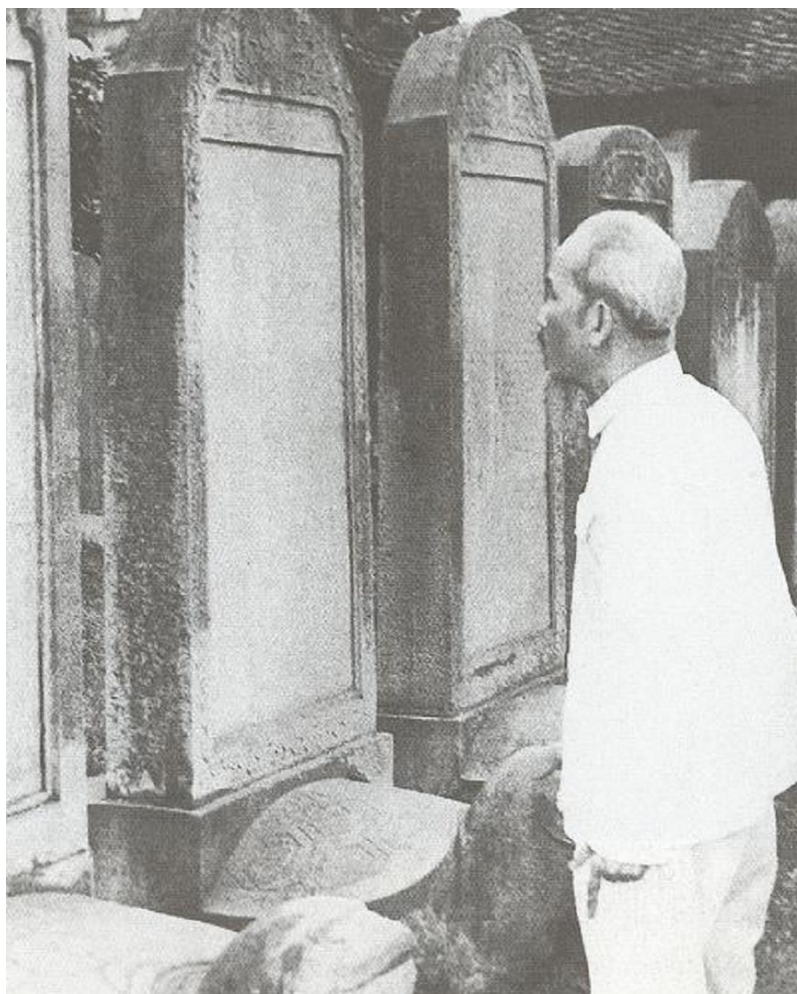


MỤC LỤC

- *Trang 3.* Xây dựng xã hội học tập theo tư tưởng Hồ Chí Minh.
- *Trang 9.* Kỷ niệm 49 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2024).
- *Trang 15.* Kỷ niệm 138 năm Ngày Quốc tế lao động (01/5/1886 - 01/5/2024).
- *Trang 19.* Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Trần Phú (01/5/1904 – 01/5/2024).
- *Trang 30.* Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024).
- *Trang 41.* Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Ban Bí thư “về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”.
- *Trang 43.* Không thể bỏ công lịch sử, phủ mờ chân lý.
- *Trang 47.* Tin thanh phố.
- *Trang 51.* Tin trong nước.
- *Trang 64.* Hoạt động đối ngoại và tình hình thế giới.
- *Trang 73.* Văn bản mới.



Chủ tịch Hồ Chí Minh xem bia ghi danh các Tiến sĩ đầu tiên ở Việt Nam (29/01/1960). Ảnh nguồn <https://hochiminh.vn>.

Dân ta phải biết sử ta, cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam. Sử ta dạy cho ta những chuyện vẻ vang của tổ tiên ta. Dân tộc ta là con Rồng cháu Tiên, có nhiều người tài giỏi đánh Bắc dẹp Nam, yên dân trị nước tiếng để muôn đời. Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn.

(Báo Việt Nam độc lập số 117, ngày 01/02/1942
Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia 2002)

Sinh hoạt tư tưởng

XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC TẬP THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, lấy tự học làm cốt có ý nghĩa to lớn đối với nhiệm vụ xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam hiện nay. Để vận dụng sáng tạo những kinh nghiệm, chỉ dẫn của Người đòi hỏi phải tiến hành đồng bộ nhiều nội dung biện pháp gắn với đặc điểm, yêu cầu xây dựng xã hội học tập ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.



Nông dân xã Ái Quốc, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương báo cáo kết quả sản xuất với Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 31/5/1957. Ảnh tư liệu.

Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về học tập suốt đời

Với cách diễn đạt giản dị, ngắn gọn nhưng súc tích và hàm chứa ý nghĩa sâu sắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra định nghĩa tự học là “tự động học tập”⁽¹⁾. “Tự động học tập” là việc học tập do chính bản thân người học quyết định, người học tích cực, chủ

phải học đến đâu phải thực hành đến đó, không được đầu dốt, sợ sai Trong “Bài nói chuyện tại Đại hội Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam lần thứ III”(25/3/1961), Người nhắc nhở: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức. Cần phải học văn hóa, chính trị, kỹ thuật. Cần phải học lý luận Mác - Lênin kết hợp với đấu tranh và công tác hàng ngày. Cần phải học kinh nghiệm tốt của các đoàn thanh niên bạn. Học đi đôi với hành”⁽¹²⁾.

Tư tưởng và tấm gương tự học Hồ Chí Minh có giá trị to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Trong những năm tháng kháng chiến trường kỳ, gian khổ, học tập và làm theo tấm gương tự học của Người đã giúp tạo ra thế hệ cán bộ mới, con người mới không chỉ có giác ngộ chính trị, đạo đức cách mạng mà còn có tri thức, hiểu biết sâu rộng góp phần đưa sự nghiệp “kháng chiến thành công, kiến quốc thắng lợi”⁽¹³⁾. Những kinh nghiệm, lời giáo huấn được rút ra từ tấm gương tự học bền bỉ suốt đời của Người đến nay vẫn còn nguyên giá trị, “là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá”⁽¹⁴⁾ cho các thế hệ người Việt Nam học tập và làm theo.

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng xã hội học tập hiện nay

Hiện nay, xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 phát triển như vũ bão, yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ngày càng cấp bách, thì việc đề cao ý thức tự học, tự nghiên cứu trở thành yêu cầu vừa cấp thiết trước mắt, vừa cơ bản, lâu dài nhằm xây dựng xã hội học tập. Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo chỉ rõ một trong các nhiệm vụ, giải pháp cơ bản thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam là “hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập”. Đây là chủ trương lớn, đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Xã hội học tập là cơ sở tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Thấm nhuần những kinh nghiệm và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quán triệt chủ trương xây dựng xã hội học tập của Đảng ta, cần nhận thức và thực hiện tốt một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của toàn dân về xây dựng xã hội học tập. Xã hội học tập là một xã hội mà ở đó mọi người dân có nhu cầu học tập đều được đáp ứng và đều có nghĩa vụ học tập. Trong xã hội học tập, ai cũng được học thường xuyên, học suốt đời, trong đó ý thức tự giác tự học là yếu tố quyết định nhất. Do đó, cần phát huy trách nhiệm của toàn dân, của cả hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về xây dựng xã hội học tập. Chỉ khi nào mọi người dân nhận thức rõ về sự cần thiết, vai trò, tác động, ích lợi của học tập suốt đời và những điều kiện xây dựng xã hội học tập thì khi đó nhu cầu tự học tập được

hình thành, củng cố và phát triển bền vững. Nghĩa là, phải hình thành ở người dân động cơ tự học tập đúng đắn. Trong điều kiện cách mạng Công nghiệp 4.0 phát triển như vũ bão, bên cạnh các hình thức tuyên truyền truyền thống (phát thanh, truyền hình, báo, tạp chí, tổ chức các hội thảo, diễn đàn....) cần tận dụng tối đa ưu thế của internet và mạng xã hội trong tuyên truyền, định hướng nhận thức của người dân và phát triển các hình thức tự học tập cho các đối tượng dân cư. Tuy nhiên, cần chú trọng quản lý chặt chẽ an toàn, an ninh thông tin mạng và xây dựng môi trường thông tin mạng xã hội lành mạnh nhằm thúc đẩy xã hội học tập, đúng định hướng chính trị, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Hai là, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho toàn dân học tập. Cơ chế chính sách có vai trò đặc biệt quan trọng trong định hướng, thúc đẩy các hoạt động xây dựng xã hội học tập phát triển lành mạnh, hiệu quả thực chất. Thời gian qua, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách quan tâm phát triển xã hội học tập, thúc đẩy tự học tập suốt đời đáp ứng mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới. Do đó, các cấp uỷ, chính quyền, địa phương cần quán triệt, cụ thể hoá các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về phát triển giáo dục, đào tạo và xây dựng xã hội học tập, nhất là Quyết định số 1373/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030”. Trong đó, tập trung quán triệt, cụ thể hoá quan điểm xây dựng xã hội học tập dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; vận dụng mọi hình thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Ba là, chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình xã hội học tập. Việc nhân rộng các mô hình xã hội học tập có vai trò quan trọng nhằm thúc đẩy xây dựng xã hội học tập. Cấp uỷ, chính quyền các cơ quan, đơn vị, địa phương cần chú trọng nhân rộng các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”... theo hướng thiết thực, hiệu quả, nhằm phát triển phong trào tự học tập trong mọi gia đình, dòng họ, cộng đồng và cơ quan, tổ chức. Để các mô hình này không phát triển tự phát cần xây dựng tiêu chí cụ thể phù hợp với từng loại mô hình, sát đặc điểm đối tượng, tránh rập khuôn, máy móc hoặc hình thức, chiếu lệ dẫn đến hiệu quả hoạt động thấp. Đồng thời, gắn kết chặt chẽ hoạt động của các mô hình xã hội học tập với nội dung các phong trào thi đua ở các địa phương, cơ quan, đơn vị tạo động lực thúc đẩy việc kiện toàn, phát triển các mô hình xã hội học tập.

Bốn là, củng cố lại các trung tâm học tập cộng đồng, các cơ sở giáo dục thường xuyên theo hướng áp dụng chuyển đổi số và dạy học trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi nhất cho mọi người dân tiếp cận với các hình thức giáo dục. Đổi mới công tác quản lý các trung tâm học tập cộng đồng, các cơ sở giáo dục thường xuyên, quan tâm nâng cao

chất lượng đào tạo ngoại ngữ, tin học. Xây dựng chương trình giáo dục thường xuyên theo hướng mềm dẻo, linh hoạt để mọi người, mọi lứa tuổi, mọi trình độ, mọi vùng miền đều có thể tiếp cận các tri thức ứng dụng vào thực tiễn đời sống, công tác và sản xuất. Bên cạnh đó, cần chú trọng áp dụng chuyển đổi số và dạy học trực tuyến, các chương trình đào tạo từ xa, các khóa học trực tuyến nhằm giảm chi phí, tạo cơ hội học tập cho các đối tượng; đổi mới phương thức học tập và áp dụng những tiện ích với công nghệ số, đặc biệt là các phương tiện dạy học cộng đồng.

Năm là, huy động tối đa các nguồn lực xã hội trong công tác xây dựng xã hội học tập. Xây dựng xã hội học tập không phải là nhiệm vụ riêng của ngành giáo dục mà là trách nhiệm của toàn dân, của cả hệ thống chính trị. Do đó, mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp cần bảo đảm nguồn lực cần thiết đầu tư xây dựng xã hội học tập. Để tránh tình trạng dàn trải, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần quy định rõ định mức đầu tư cho các hoạt động tự học tập sát thực tiễn với từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Đồng thời, đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực vật chất, trí tuệ, công nghệ bên ngoài bảo đảm đa dạng hoá các hoạt động xây dựng xã hội học tập.

Xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy tự học tập của toàn dân là chủ trương đúng đắn phù hợp với yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn, nhu cầu học tập của nhân dân. Tư tưởng và tấm gương Hồ Chí Minh về học tập suốt đời, lấy tự học làm cốt là những kinh nghiệm quý báu và chỉ dẫn quan trọng để mỗi cấp uỷ, chính quyền và toàn dân học tập và làm theo. Hiệu quả thực hiện chủ trương này phụ thuộc vào nhiều nhân tố song xét đến cùng bắt nguồn từ sự thống nhất nhận thức nhận thức và hành động trong Đảng cũng như ngoài Đảng. Đúng như chỉ dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Nếu trong Đảng và ngoài Đảng từ trên xuống dưới, từ trong đến ngoài đều tư tưởng thống nhất và hành động thống nhất thì nhiệm vụ tuy nặng nề, công việc tuy khó khăn phức tạp, ta cũng nhất định thắng lợi”⁽¹⁵⁾.

Trung tá, ThS. Nguyễn Trung Thành
Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng
(Theo <https://tuyengiao.vn>)

(1) (3) (9) (11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, t.6, tr.360, 208, 361, 361.

(2) (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.344, 187.

(4) (10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.113, 335.

(5) (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.98, 601.

(8) (13) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.613, 715.

(12) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.90.

(14) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H, 2011, tr.88.

(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.555.

Tuyên truyền các ngày lễ, kỷ niệm

**KỶ NIỆM 49 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM,
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2024)**



Xe tăng tiến vào Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975. Ảnh tư liệu.

1. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Trên thế giới, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ có tiềm lực rất mạnh, nổi lên cầm đầu phe đế quốc, hiếu chiến và âm mưu bá chủ thế giới, từng bước khẳng định sự có mặt ở Đông Dương. Sau thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này trên thế giới đã phân chia thành hai hệ thống đối đầu gay gắt bằng cuộc “chiến tranh lạnh” và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống chủ nghĩa xã hội (XHCH), phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi trên thế giới dâng cao.

Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Đâu đó giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc ta.

2. Những bước phát triển của cuộc kháng chiến

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta trải qua gần 21 năm, là cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và nhiều thách thức, ác liệt. Đảng và nhân dân ta phải đầu trí và đầu sức chống tên đế quốc giàu mạnh và hung bạo nhất trong phe đế quốc. Cuộc kháng chiến này đã trải qua nhiều giai đoạn, phải đối phó lần lượt với các kế hoạch, chiến lược của đế quốc Mỹ.

a. Giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960: Đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.

Những chiến thắng oanh liệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã buộc thực dân Pháp và can thiệp Mỹ phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia và Lào. Nhưng với những mưu đồ đã dự tính từ trước, đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hắt cẳng Pháp, gạt bỏ những thế lực tay sai của Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực hiện chính sách thực dân mới, mưu đồ chia cắt lâu dài đất nước ta. Chính quyền Mỹ - Diệm tập trung thực hiện biện pháp “tố cộng”, “diệt cộng” đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, biến cả miền Nam thành nơi tràn ngập nhà tù, trại giam, trại tập trung. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Đứng trước tình thế mới, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Một là cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước. Hai là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà. Thực hiện nhiệm vụ trên, miền Bắc tích cực triển khai những công việc bộn bề sau chiến tranh, nhanh chóng tổ chức cuộc sống mới. Trong ba năm (1958-1960), chúng ta đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo XHCN, căn bản xóa bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo con đường đi lên CNXH, chuẩn bị một số nội dung cho cách mạng cả nước trong giai đoạn mới. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng đại bộ phận nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng. Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời, xác định rõ mục tiêu, phương pháp cách mạng miền Nam, mối quan hệ chiến lược của cách mạng hai miền, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới; phản ánh đúng nhu cầu của lịch sử, giải quyết kịp thời yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam; định hướng và động viên nhân dân miền Nam vùng lên đấu tranh, tạo ra phong trào Đồng khởi

- Tập trung đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, sai sự thật, xuyên tạc, các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Cứ mỗi dịp cả nước kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là những phần tử lưu vong phản quốc, bọn cơ hội, bất mãn chính trị lại xuyên tạc lịch sử dân tộc Việt Nam với những luận điệu sai trái. Nhân kỷ niệm Chiến thắng 30-4 thì sự chống đối, xuyên tạc đó lại dôn dập hơn. Trong những ngày này, với chiến thuật “mưa dầm thấm lâu”, họ tiếp tục ra rả những luận điệu chống phá, xuyên tạc với những chiêu thức mới, được tung lên các phương tiện thông tin, truyền thông, đặc biệt là trên các trang mạng xã hội. Các thế lực thù địch bên ngoài liên kết với các đối tượng cơ hội chính trị, chống đối ở trong nước, “kẻ tung, người hứng”, ra sức truyền truyền chống phá để đánh lừa những người nhẹ dạ, cả tin, tác động mạnh mẽ, tiêu cực đến tư tưởng, tình cảm, thái độ của Nhân dân ta. Sự xuyên tạc đó dễ làm cho một số người trong các tầng lớp Nhân dân ta mất cảnh giác, rơi vào ngộ nhận, hiểu sai lệch về cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc, suy giảm lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và niềm tự hào chính đáng vào Đại thắng mùa Xuân 1975.

Kỷ niệm 49 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2024) là một sự kiện chính trị quan trọng của Quân đội nhân dân Việt Nam và đất nước. Đây cũng là dịp để chúng ta nhìn lại chặng đường chiến đấu đã qua, tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc và Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng. Ngày nay, trong công cuộc đổi mới của đất nước, chúng ta mãi mãi tự hào và biết ơn sự hy sinh to lớn của các thế hệ cha ông ta đã chiến đấu anh dũng, hy sinh vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc. Chúng ta càng tự hào, tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào tinh thần yêu nước quật cường, bất khuất, trí thông minh, sáng tạo của Nhân dân ta, Quân đội ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thần thánh của dân tộc Việt Nam.

B.B.T (t/h)

(Theo tài liệu tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương)

KỶ NIỆM 138 NĂM NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG (01/5/1886 - 01/5/2024)

- Từ nửa cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản bước sang giai đoạn độc quyền, sản xuất công nghiệp tăng nhanh; ở một số nước như: Anh, Pháp, Đức, Mỹ... phát triển mạnh mẽ. Cùng với những bước tiến của nền kinh tế tư bản, giai cấp tư sản tăng cường bóc lột và bần cùng hóa công nhân lao động; mâu thuẫn giai cấp ngày càng sâu sắc, dẫn đến nhiều cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản với giai cấp tư sản diễn ra với quy mô ngày càng lớn.



Công nhân nhà máy xe lửa ở Mỹ phản đối cắt giảm ngân sách, đòi quốc hữu hóa (13/5/1981). Ảnh: TTXVN.

- Trong cuộc đấu tranh đó, vấn đề thời gian lao động có ý nghĩa quan trọng. Ngay sau khi thành lập Quốc tế I năm 1864, C.Mác coi việc rút ngắn thời gian lao động là một nhiệm vụ đấu tranh của giai cấp vô sản. Tại Đại hội lần thứ nhất của Quốc tế I họp tại Gienève (Thụy Sĩ) tháng 9/1866, vấn đề đấu tranh đòi ngày làm việc 8 giờ được coi là nhiệm vụ quan trọng. Khẩu hiệu “Ngày làm 8 giờ” sớm xuất hiện ở một số nơi của nước Anh - nước có nền công nghiệp phát triển sớm nhất thế giới. Yêu sách này dần lan sang các nước khác.

- Nước Mỹ, từ một quốc gia có nền kinh tế lạc hậu, phụ thuộc vào châu Âu, đã mở rộng sản xuất, nhanh chóng phát triển trở thành nước công nghiệp hàng đầu thế giới. Thành phố Chi-ca-gô trở thành trung tâm thương nghiệp của Mỹ. Nước Mỹ lao vào cuộc chạy đua cạnh tranh tư bản quyết liệt. Các guồng máy chạy hết công suất suốt ngày đêm, hàng vạn công nhân bị bắt buộc làm việc mỗi ngày từ 14-18 giờ, phụ nữ quần quật lao động không kém gì nam giới, nhưng đồng lương chỉ bằng 1/2 nam giới và suốt tuần không có ngày nghỉ; trẻ em phải làm việc 12 giờ/ngày.

- Không chịu đựng mãi với chế độ bóc lột tàn khốc của giai cấp tư sản, phong trào bãi công của công nhân Mỹ bùng lên với đòi hỏi bức thiết là tăng lương, giảm giờ làm, cùng với phong trào đấu tranh của công nhân là sự ra đời và phát triển phong trào Công đoàn. Năm 1868, giới cầm quyền Mỹ buộc phải thông qua đạo luật ngày làm 8 giờ trong các cơ quan, xí nghiệp thuộc Chính phủ. Nhưng các xí nghiệp tư nhân vẫn giữ ngày làm việc từ 11 đến 12 giờ.

- Ngày 01/5/1886, tại thành phố Chi-ca-gô (Mỹ), hưởng ứng lời kêu gọi của “Liên đoàn lao động Mỹ”, công nhân toàn thành phố tiến hành bãi công, tổ chức mít tinh và biểu tình trên đường phố (40 ngày không đến nhà máy làm việc). Khẩu hiệu “Ngày làm việc 8 giờ” trở thành tiếng nói chung của giai cấp công nhân, chính quyền tư sản rơi vào thế bị động.

- Ngày 03/5/1886, hơn 6 ngàn công nhân tổ chức bãi công mít tinh, biểu tình nhưng những người bãi công phản đối, bị cảnh sát đàn áp, 9 công nhân bị giết, 50 công nhân bị thương nặng, gây chấn động thành phố.

- Ngày 04/5/1886, một cuộc mít tinh khổng lồ diễn ra ở Quảng trường Hay-mác-két để phản kháng hành động của cảnh sát. Lây có đó chính quyền mở cuộc khủng bố lớn, hơn 200 người chết và bị thương, nhà tù chật ních những người tham gia đấu tranh.

- Những cuộc biểu tình tại Chi-ca-gô diễn ra ngày càng quyết liệt. Giới chủ đuổi những công nhân bãi công, thuê người làm ở các thành phố bên cạnh, thuê bọn khiêu khích và cảnh sát đàn áp, phá hoại cuộc đấu tranh của công nhân. Các xung đột xảy ra dữ dội khiến hàng trăm công nhân chết và bị thương, nhiều thủ lĩnh công đoàn bị bắt...

- Vụ tàn sát đẫm máu sau ngày 01/5/1886, gây nên chấn động lớn trong giai cấp công nhân thế giới. Ở Mỹ nhiều cuộc biểu tình lớn nổ ra tại các thành phố lên tiếng ủng hộ yêu sách của công nhân Chi-ca-gô. Công nhân Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Hà Lan... tổ chức nhiều cuộc mít tinh bày tỏ sự đồng tình với công nhân Mỹ.

- Hơn một năm sau, ngày 11/11/1887, các thủ lĩnh của cuộc đấu tranh bị chính quyền treo cổ. Tuy phong trào bị đàn áp, nhưng chính phủ buộc phải ban hành đạo luật ngày làm 8 giờ.

- Để ghi nhận những thành quả của phong trào công nhân các nước, ngay trong Đại hội thành lập Quốc tế thứ II, được triệu tập ngày 14/7/1889, các đại biểu của giai cấp công nhân đã thông qua Nghị quyết lấy ngày 1/5 làm ngày đoàn kết đấu tranh của công nhân lao động trên toàn thế giới. Từ đó, ngày 1/5 trở thành ngày Quốc tế Lao động.

- Thực hiện Nghị quyết của Quốc tế thứ II, ngày 1/5/1890 lần đầu tiên, Ngày Quốc tế Lao động được kỷ niệm với quy mô thế giới. Công nhân ở các nước Mỹ, Canada, Pháp, Đức, Áo, Đan Mạch, Bỉ, Thụy Điển, Hà Lan, Ý và nhiều nước khác tiến hành bãi công, mít tinh, xuống đường biểu tình mang theo biểu ngữ “Ngày làm 8 giờ”, “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại”.

- Ngày Quốc tế Lao động (1/5) đã trở thành ngày Lễ tại nhiều quốc gia trên thế giới, dành để tôn vinh lao động và gây dựng đoàn kết lao động trên thế giới; là ngày hội của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới, ngày đoàn kết giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

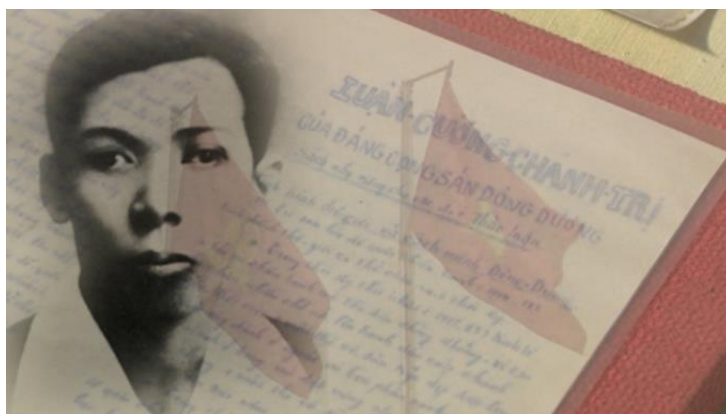
*** Giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam với ngày Quốc tế Lao động 01/5**

- Từ thập niên 30 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc đã tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam qua những tác phẩm của mình, giúp công nhân lao động Việt Nam hiểu rõ hơn về phong trào cộng sản, công nhân, công đoàn thế giới, nhất là về Cách mạng Tháng Mười Nga và ngày Quốc tế Lao động (01/5), biểu hiện sự đoàn kết với vô sản, cần lao quốc tế. Ngày 01/5 gắn liền với cả một quá trình đấu tranh cách mạng ở trong nước cũng như ở ngoài nước.

- Ngày 01/5/1925, công nhân Chợ Lớn, công nhân đường sắt Dĩ An và công nhân ở Đà Nẵng biểu tình bày tỏ ý chí bảo vệ Liên bang Xô viết. Tháng 8/1925, công nhân Nhà máy đóng tàu Ba Son (Sài Gòn) đã bãi công đòi tăng lương và để ủng hộ phong trào đấu tranh của công nhân Thượng Hải (Trung Quốc). Những cuộc đấu tranh đầu tiên ấy

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 120 NĂM NGÀY SINH ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ (01/5/1904 – 01/5/2024)

Ban Tuyên giáo Trung ương ban hành Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (01/5/1904 - 01/5/2024). Ban biên tập trân trọng giới thiệu toàn văn đề cương.



Đồng chí Trần Phú, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Ảnh tư liệu.

I. KHÁI QUÁT TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ

Đồng chí Trần Phú sinh ngày 01/5/1904 tại thôn An Thổ, xã An Dân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; nguyên quán xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh. Thân phụ và thân mẫu của đồng chí Trần Phú là ông Trần Văn Phở và bà Hoàng Thị Cát.

Từ năm 1918 - 1922, Trần Phú theo học tại Trường Quốc học Huế. Tháng 6/1922, đỗ đầu kỳ thi Thành chung ở Trường Quốc học Huế, được bổ nhiệm làm giáo viên Trường Tiểu học Cao Xuân Dục ở Vinh (Nghệ An).

Giữa năm 1925, Trần Phú gia nhập Hội Phục Việt (sau đổi tên thành Hội Hưng Nam và Tân Việt Cách mạng Đảng), tổ chức của những trí thức yêu nước. Tháng 9/1925, Trần Phú sang Lào để vận động cách mạng.

Năm 1926, Đồng chí tham gia các hoạt động: phong trào đấu tranh đòi thực dân Pháp trả lại tự do cho nhà yêu nước Phan Bội Châu, tổ chức lễ truy điệu Phan Chu Trinh, mở lớp dạy chữ quốc ngữ.

Tháng 6/1926, Hội Phục Việt cử Trần Phú và một số hội viên sang Quảng Châu (Trung Quốc), Đồng chí tham gia lớp huấn luyện chính trị khóa 2 do Lãnh tụ Nguyễn Ái

Quốc trực tiếp giảng dạy và được kết nạp vào Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Kết thúc khóa học, tháng 10/1926, Trần Phú được kết nạp vào Thanh niên Cộng sản Đoàn, được Tổng bộ Thanh niên phân công về Trung Kỳ xây dựng và phát triển cơ sở Hội.

Đầu tháng 1/1927, đồng chí Trần Phú trở lại Quảng Châu. Tại đây, Đồng chí được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cử sang Liên Xô học tại Trường đại học Phương Đông.

Đầu tháng 11/1929, sau khi tốt nghiệp Đại học Phương Đông, Đồng chí nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, bí mật lên tàu đi Leningrát (nay là Xanh Pêtéc-bua) bắt đầu hành trình về nước hoạt động.

Ngày 8/2/1930, Đồng chí về đến Sài Gòn. Ít ngày sau Đồng chí sang Hồng Kông và gặp được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Người đã giới thiệu đồng chí Trần Phú về tham gia hoạt động trong Ban Chấp ủy lâm thời (Ban Chấp hành Trung ương lâm thời).

Tháng 4/1930, Đồng chí về đến Hải Phòng. Tháng 7/1930, Đồng chí được bổ sung vào Ban Chấp ủy lâm thời và được giao nhiệm vụ dự thảo Luận cương chính trị của Đảng. Tháng 10/1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc) Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và nhất trí thông qua Luận cương chính trị do đồng chí Trần Phú dự thảo. Hội nghị đã quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Tại Hội nghị này, đồng chí Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

Trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, Đồng chí đã trực tiếp chủ trì: Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng tháng 12/1930, Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng tháng 1/1931 và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ hai tại Sài Gòn tháng 3/1931. Dưới sự chủ trì của Đồng chí, các quyết nghị của Trung ương giai đoạn này đã góp phần đưa phong trào cách mạng Đông Dương phát triển lên tầm cao mới.

Ngày 18/4/1931, Đồng chí bị địch bắt tại số nhà 66, đường Sămpanhơ (nay là đường Lý Chính Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh) và đưa về giam giữ ở Khám Lớn Sài Gòn. Trước những đòn tra tấn dã man và chế độ hà khắc của nhà tù đế quốc, ngày 6/9/1931, Đồng chí đã trút hơi thở cuối cùng tại Nhà thương Chợ Quán, Sài Gòn. Ngày 12/1/1999, Đảng và Nhà nước tổ chức trọng thể Lễ truy điệu đồng chí Trần Phú tại Thành phố Hồ Chí Minh và di dời hài cốt của Đồng chí về an táng tại núi Quân Hội, xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

II. NHỮNG CÔNG HIẾN TO LỚN, QUAN TRỌNG CỦA ĐỒNG CHÍ TRẦN PHÚ ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

Dưới sự chỉ đạo của Tổng Bí thư Trần Phú, nhiều chủ trương quan trọng về công tác tuyên truyền được quyết định: "Trong khi Đảng mới thành lập, trình độ lý luận của Đảng còn thấp kém, nền tư tưởng còn chưa vững bền, nhân tài để làm việc Đảng còn rất hiếm, vậy nên sự tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin cho chuyên cần trong Đảng và trong quần chúng vô sản là việc rất cần kíp". Để xúc tiến công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, tháng 12/1930, Đồng chí đã cùng với Ban Thường vụ Trung ương quyết định xuất bản báo Cờ vô sản và báo Cộng sản; lập Ban Tuyên truyền do một Ủy viên Thường vụ Trung ương phụ trách.

Án nghị quyết của Trung ương toàn thể Hội nghị lần thứ hai nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường tính chất giai cấp công nhân của Đảng, nhất là trong đội ngũ lãnh đạo. Biện pháp căn bản là phải đưa những đảng viên là công nhân vào các cơ quan chỉ huy, phải xác định vấn đề đào tạo công nhân chỉ huy là một vấn đề thiết thực, quan trọng cho sự phát triển của Đảng hiện tại và tương lai. Phải thực hiện nghiêm chỉnh các nguyên tắc tổ chức Đảng. Đảng phải bao gồm những công nhân tiên tiến nhất; mỗi đảng viên phải là người hăng hái hoạt động, tham gia sinh hoạt Đảng và công việc của Đảng, trở thành một phần tử hoạt động của Đảng. Kỷ luật của Đảng là kỷ luật sắt dựa trên nguyên tắc dân chủ tập trung.

Giữ vững nguyên tắc trong xây dựng Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân về tư tưởng và tổ chức, việc đề xuất những vấn đề nhằm nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng thông qua việc tăng cường tính chất giai cấp công nhân, kiên quyết chống lại chủ nghĩa cơ hội là cống hiến đóng góp có giá trị lý luận và chỉ đạo thực tiễn to lớn của đồng chí Trần Phú đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng ở một nước tiểu nông như nước ta. Ngày nay, những quan điểm này vẫn là vấn đề thời sự trong công tác xây dựng Đảng.

Đồng chí Trần Phú cùng Ban Chấp hành Trung ương đã xây dựng và củng cố tổ chức đảng các cấp từ Trung ương tới các xứ ủy, tỉnh ủy, huyện ủy và chi bộ cơ sở của Đảng. Nhờ sự cố gắng không mệt mỏi của Đồng chí và Ban Thường vụ Trung ương, trong khoảng từ tháng 12/1930 đến tháng 01/1931, các Xứ ủy Nam Kỳ, Trung Kỳ và Bắc Kỳ đã chính thức được thành lập và từng bước được củng cố. Theo sự chỉ đạo của Trung ương, các xứ ủy đã thành lập các ban cán sự (như Ban Thường vụ) và các bộ phận chuyên trách đã hình thành, có hệ thống từ Trung ương đến các cấp bộ Đảng bộ xứ và địa phương. Nhờ đó, Đảng đã được củng cố một bước khá vững chắc ngay trong hoàn cảnh bị kẻ thù khủng bố gắt gao, khốc liệt.

Nhiệm vụ xây dựng và phát huy vai trò của chi bộ đảng được đồng chí Trần Phú và Ban Chấp hành Trung ương rất chú trọng: "Chi bộ là cơ sở của Đảng. Nếu chi bộ mà không biết làm việc thì Đảng không phát triển được; cho nên chi bộ cần phải tổ chức sinh hoạt cho náo nhiệt và cho có kế hoạch. Ảnh hưởng của Đảng trong quần chúng mạnh hay yếu, trình độ chánh trị và hoạt động của đảng viên cao hay thấp cũng theo trình

29

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN **KỶ NIỆM 70 NĂM CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ (07/5/1954 - 07/5/2024)**



Chiều 07/5/1954, lá cờ “Quyết chiến - Quyết thắng” của Quân đội nhân dân Việt Nam tung bay trên nóc hầm tướng De Castries, đánh dấu Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Ảnh tư liệu.

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ; ÂM MÙU CỦA THỰC DÂN PHÁP VÀ SỰ CHỈ ĐẠO CHIẾN LƯỢC CỦA TA

1. Bối cảnh lịch sử

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp đã tâm dùng vũ lực hòng đặt lại ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Ngày 23/9/1945, chúng nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược lần thứ hai đối với Việt Nam; sau đó từng bước mở rộng chiến tranh, chối bỏ mọi cố gắng cao nhất về ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Với ý chí “*thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”^[1], dù chính quyền cách mạng còn non trẻ, đời sống Nhân dân còn muôn vàn khó khăn, toàn thể nhân dân Việt Nam vẫn một lòng, một dạ đoàn kết xung quanh Đảng, Mặt trận Việt Minh, nhất tề đứng lên hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết tâm bảo vệ đất nước với niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng. Thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, với vũ khí thô sơ và tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các kế hoạch quân sự của thực dân Pháp, làm nên các chiến thắng vang dội: Việt Bắc thu đông 1947, Biên Giới 1950, tạo bước chuyển cơ bản cho cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn

thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, “*một pháo đài bất khả xâm phạm*”, gồm 49 cứ điểm, chia thành ba phân khu yểm hộ lẫn nhau, có cơ cấu phòng ngự vững chắc. Định đã cho tập trung ở đây hơn 16.200 quân gồm 21 tiểu đoàn trong đó có 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 phi đội không quân, 1 đại đội vận tải cơ giới, với ý đồ thách thức quân và dân ta, nghiền nát quân chủ lực của ta.

3. Sự chỉ đạo chiến lược và chuẩn bị của ta

Nhận rõ thủ đoạn của thực dân Pháp trong kế hoạch Nava, cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng đã họp bàn về nhiệm vụ quân sự, phân tích sâu sắc thế chiến lược giữa ta và địch, ra nghị quyết thông qua kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953 - 1954, giữ vững quyền chủ động đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch, phối hợp trên phạm vi cả nước và phối hợp trên toàn Đông Dương, nhân mạnh phương châm chiến đấu: “*tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*”. Nghị quyết của Bộ Chính trị được quán triệt tới các cấp, các ngành; Bộ Tổng tham mưu đặt kế hoạch tác chiến cụ thể cho các chiến trường; các kế hoạch phối hợp tác chiến giữa ta với Lào, Campuchia cũng đã được hoàn toàn nhất trí; mọi việc chuẩn bị và công tác tổ chức lực lượng được triển khai mạnh mẽ.

Để phối hợp với cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954, Đảng và Chính phủ ta đã chủ trương mở cuộc tiến công địch trên mặt trận ngoại giao. Ngày 26/11/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ quan điểm của Nhân dân ta: “... *Cơ sở của việc đình chiến ở Việt Nam là Chính phủ Pháp thật thà tôn trọng nền độc lập thật sự của nước Việt Nam*” đã tạo tiếng vang lớn, thu hút sự quan tâm, đồng tình, ủng hộ của nhân dân Pháp và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa của Nhân dân ta.

Trên cơ sở nắm chắc mọi âm mưu, hành động của địch, phân tích, đánh giá tình hình một cách khoa học, đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, thông qua phương án tác chiến của Tổng Quân ủy và giao cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng Tư lệnh quân đội trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy kiêm Chỉ huy trưởng mặt trận. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị “*Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng, không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được*”^[2]; dặn dò Đại tướng Võ Nguyên Giáp: phải đánh thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh. Cùng với đó, Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch. Với ý nghĩa đặc biệt quan trọng của chiến dịch, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy đã quyết định tập trung đại bộ phận chủ lực tinh nhuệ gồm 04 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn công pháo với tổng quân số trên 40.000 cán bộ, chiến sĩ. Chấp hành quyết định của Bộ Chính trị, mọi công việc chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành khẩn trương. Cả nước đã tập trung sức mạnh cho mặt trận Điện

đoàn tinh nhuệ nhất của địch bị tiêu diệt gọn, một tiểu đoàn khác và 3 đại đội nguy Thái tan rã. Một số lượng lớn pháo 105 ly và pháo cối 120 ly của địch bị ta phá hủy hoàn toàn, hầu hết các máy bay chiến đấu trong vùng lòng chảo đều bị ta tiêu diệt.

Đợt 2: Từ ngày 30/3 đến ngày 30/4/1954, quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm. Ta đã tiêu diệt khoảng 5.000 tên địch, trong số đó gồm 4 tiểu đoàn và 9 đại đội (chiếm khoảng $\frac{1}{2}$ tổng số quân địch ở phân khu Bắc và phân khu trung tâm); không chế được phần lớn điểm cao phía đông, phát triển trận địa tới sát sân bay, thắt chặt vòng vây, chia cắt, không chế các khu vực còn lại trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch cho tập đoàn cứ điểm.

Đợt 3: Từ ngày 01/5 đến ngày 07/5/1954, quân ta đánh chiếm các cứ điểm còn lại ở phía Đông, diệt một số cứ điểm phía Tây và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. 17 giờ ngày 06/5/1954, pháo binh và hỏa tiễn của ta bắn dữ dội vào các cứ điểm địch, mở đường cho bộ binh tiến công. Tại khu đồi A1, sau khi cho nổ 1 tấn bộc phá tiêu diệt hầm ngầm địch, bộ đội ta chia làm nhiều mũi, theo các đường hào đánh lên đỉnh đồi. 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, Tướng Đờ Cát cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt sống. Ngay trong đêm đó quân ta tiếp tục tiến công phân khu Nam, đánh địch tháo chạy về Thượng Lào, đến 22 giờ toàn bộ quân địch đã bị bắt làm tù binh.

Sau 56 ngày đêm “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”, chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch, bắn rơi 62 máy bay, thu 64 xe và toàn bộ vũ khí, kho tàng, quân trang, quân dụng của địch. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ toàn thắng, đây là bản anh hùng ca của cuộc chiến tranh nhân dân thần kỳ, “*được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc*”^[3].

III. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI, Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

1. Nguyên nhân thắng lợi

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ - chiến thắng của lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử; là chiến thắng của đường lối kháng chiến, đường lối quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngay từ ngày đầu chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm 3 thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân

trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật; đất nước phát triển nhanh và bền vững; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố, nâng cao. *“Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”*^[6].

Những năm qua, Đảng, Nhà nước ta đã xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách và dành sự ưu tiên, quan tâm cho phát triển toàn diện vùng Tây Bắc. Cùng với đó, Đảng bộ và Nhân dân các tỉnh vùng Tây Bắc đã tập trung xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, khai thác, phát triển kinh tế, xã hội của các địa phương trong vùng; chú trọng các lĩnh vực thuộc thế mạnh của vùng, phát triển kinh tế du lịch gắn với văn hóa, lịch sử, sinh thái; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, tạo nên nhiều thay đổi to lớn trong diện mạo và phát triển; đóng góp quan trọng vào bảo đảm sự ổn định và phát triển của cả nước.

Với tỉnh Điện Biên, phát huy tinh thần Chiến thắng Điện Biên Phủ, tỉnh đã tập trung xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, chú trọng khai thác các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, các mặt kinh tế - xã hội được duy trì ổn định và phát triển liên tục. Nhiều năm liền Điện Biên duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá, riêng năm 2022, Điện Biên đứng thứ 2 về tốc độ tăng trưởng trong số 14 tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc, xếp 24/83 tỉnh thành trong cả nước; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, thu hút đầu tư đạt khá, cải cách hành chính chuyển biến rõ nét; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục được tăng cường, bộ mặt đô thị và nhiều vùng nông thôn đổi thay, tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo, tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo giảm, đời sống của nhân dân các dân tộc từng bước được cải thiện. Các di tích của chiến trường Điện Biên năm xưa như: Đồi A1, C1, C2, D1, cứ điểm Hồng Cúm, Him Lam, đồi Độc Lập, cầu Mường Thanh, Sân bay Mường Thanh và hầm chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được gìn giữ, bảo tồn và phát huy, trở thành điểm du lịch hấp dẫn của du khách trong và ngoài nước.

Dự báo trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi sẽ có nhiều khó khăn, thách thức phức tạp phát sinh; kinh tế thế giới giảm sút, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại tiếp tục diễn ra gay gắt; tranh chấp chủ quyền biển đảo diễn biến phức tạp; cuộc xung đột quân sự giữa Nga - Ucraina và các lệnh trừng phạt của Mỹ, phương Tây đối với Nga có thể còn kéo dài, tác động đến địa chính trị, địa kinh tế, an ninh năng lượng và chuỗi cung ứng toàn cầu; khoa học công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề về an ninh truyền thống, phi truyền thống ngày càng tác động mạnh mẽ, nhiều mặt, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển bền vững. Trong nước, mặc dù chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, rất

đáng tự hào, nhưng đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn: bốn nguy cơ Đảng ta xác định vẫn còn hiện hữu; môi trường chính trị, văn hóa tiếp tục bị ảnh hưởng bởi các tệ nạn xã hội, tham nhũng, tiêu cực. Các thế lực thù địch vẫn không ngừng gia tăng thực hiện “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền... để can thiệp vào công việc nội bộ nước ta, chống phá Đảng, Nhà nước và sự nghiệp đổi mới của Nhân dân ta.

Tình hình đó đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, phát huy cao độ nội lực; phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; giữ vững và tăng cường đoàn kết quân dân, đoàn kết hữu nghị với nhân dân và Quân đội các nước; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tạo dựng thời cơ, vượt qua thách thức, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời có kế sách ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

Ngày nay, phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ, chúng ta cần tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục xây dựng và tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp Nhân dân, bảo đảm sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên quyết, kiên trì bảo vệ, giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia; kế thừa và phát huy truyền thống hòa hiếu của dân tộc, coi trọng, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đẩy mạnh quan hệ hữu nghị, hợp tác, cùng phát triển với các nước trên thế giới, tạo thế đan xen có lợi trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; giải quyết các tranh chấp, bất đồng bằng phương pháp hòa bình; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực với nước khác.

Kiên trì đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân gắn với xây dựng hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở vững mạnh. Giữ vững độc lập, tự chủ, tự cường, dựa vào nội lực là chính; kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng với an ninh, đối ngoại, kinh tế, văn hóa, xã hội; phát triển kinh tế gắn với bảo vệ quốc phòng an ninh; xây dựng và không ngừng nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước. Lực lượng vũ trang nhân dân mà nòng cốt là Quân đội nhân dân và Công an nhân dân tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững mạnh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên

hiện đại. Xây dựng cấp ủy, tổ chức Đảng trong Quân đội và Công an trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; giáo dục và rèn luyện cán bộ, chiến sĩ tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, góp phần nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống. Xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu và dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp trên các vùng, miền, trên biển. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Chủ động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ”, phòng ngừa, ngăn chặn những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh thông tin truyền thông, an ninh mạng và an ninh xã hội. Xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo, bức xúc xã hội, không để xảy ra các điểm nóng nhất là đối với khu vực Tây Bắc. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ là dịp chúng ta thêm tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua mọi sóng gió đi đến bến bờ vinh quang. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mãi mãi là niềm tự hào, là nguồn sức mạnh to lớn cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung và phát triển năm 2011), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, khơi dậy và hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

B.B.T (t/h)

(Theo tài liệu tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương)

[1] Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2011, tập 4, tr.534.

[2] Hồ Chí Minh tiểu sử, NXB Lý luận Chính trị, Hà Nội 2006, trang 462.

[3] Lê Duẩn: *Dưới cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1970, Tr 90.

[4] Giuyn Roa, Trần Điện Biên Phủ, Nxb. Giulia, Pari, 1963, tài liệu dịch Thư viện quân đội, 1984, tr.284.

[5] Lời đề của Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Bảo tàng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1964.

[6] Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong “*Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII*”.

Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của thành phố Cần Thơ

**BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY CẦN THƠ CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI
THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 30-CT/TW CỦA BAN BÍ THƯ “VỀ CÔNG TÁC
TUYÊN TRUYỀN MIỆNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI”**



Tiến sĩ Phạm Văn Búa - Phó trưởng Khoa Khoa học Chính trị, Trường Đại học Cần Thơ báo cáo chuyên đề năm 2024 “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường nhằm tiếp tục tăng cường công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh” tại Hội nghị Báo cáo viên tháng 3/2024. Ảnh: H.O.

Ngày 14/3/2024, Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ ban hành Công văn số 978-CV/TU về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 05/02/2024 của Ban Bí thư “Về công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới”.

Ban Thường vụ Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nội dung trọng tâm sau:

1. Triển khai quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TW của Ban Bí thư trong hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở; nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn

Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

KHÔNG THỂ BỎ CONG LỊCH SỬ, PHỦ MỜ CHÂN LÝ

Cứ vào dịp tháng Tư, các thế lực thù địch, lực lượng phản động sống lưu vong ở hải ngoại lại tung ra những luận điệu sai lệch, xuyên tạc về ngày 30/4/1975.



Kiều bào được tạo điều kiện ra thăm quần đảo Trường Sa, tháng 4/2023. Ảnh: Báo Tiền phong.

Đánh tráo bản chất

Trên một số diễn đàn, mạng xã hội, họ ngụy biện cuộc chiến tranh chống xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc của toàn dân ta là “cuộc nội chiến”, “huynh đệ tương tàn”, “nồi da nấu thịt”...; gọi ngày 30/4/1975 là “Ngày quốc hận” và tháng 4/1975 là “Tháng tư đen”, “Tháng tư buồn”... Một số đối tượng phản động lưu vong cố tình dựng lên màn kịch theo kiểu khóc thê lương như: “Sau ngày 30/4/1975, miền Nam Việt Nam đi vào khúc quanh lịch sử đau thương”; “một miền Nam bị bức tử, những giọt lệ chia ly từ đây”; vu cáo Đảng, Nhà nước phân biệt đối xử với người theo chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Một số hãng truyền thông hải ngoại thiếu thiện chí với Việt Nam như: BBC, Đài Á châu tự do (RFA), VOA tiếng Việt... tổ chức các bài phỏng vấn, đối thoại với những thành phần chống đối, cung cấp thông tin sai trái, xuyên tạc để hướng lái dư luận, đánh tráo bản chất chiến thắng vĩ đại của dân tộc.

Họ ca ngợi chế độ dân chủ, tự do và kinh tế phát triển dưới thời chính quyền Sài Gòn; đòi vinh danh chế độ Việt Nam Cộng hòa, thậm chí đòi chia đôi lại đất nước giống như trước 1975! Một số mạng xã hội của những phần tử chống đối ở nước ngoài còn đưa ra yêu sách: “Nhà nước Việt Nam nên bỏ các tổ chức hoạt động kỷ niệm ngày chiến thắng 30/4”, ngụy biện rằng “bỏ ngày kỷ niệm chiến thắng 30/4 mới thúc đẩy hòa hợp dân tộc”!

Âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch không mới, các nội dung bài viết được cắt ghép, chỉnh sửa từ những năm trước, nay thay tiêu đề giật gân để tung lên các diễn đàn mạng xã hội. Mục đích nhằm xuyên tạc tính chất, tầm vóc, ý nghĩa và giá trị cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta; chối bỏ sự thật để hạ bệ uy tín của Đảng; đánh tráo bản chất cuộc chiến tranh chính nghĩa để phủ mờ những cống hiến, hi sinh của lực lượng vũ trang và nhân dân... Từ đó, xuyên tạc tính chính danh, chính nghĩa của cuộc chiến tranh vệ quốc; đòi từ bỏ lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH mà Nhân dân Việt Nam đã lựa chọn và kiên trì xây dựng; bác bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chia rẽ Đảng với nhân dân, kích động hận thù, ly khai; phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân; giảm ý chí quyết tâm, đóng góp xây dựng đất nước của Nhân dân, trong đó có đồng bào ta sống xa Tổ quốc; cố tình phủ nhận chính sách và nỗ lực hòa hợp dân tộc của Đảng, Nhà nước ta...

Đối tượng mà các thế lực thù địch hướng đến là những người sinh ra sau ngày 30/4/1975, đặc biệt là thế hệ thanh niên, người Việt Nam trẻ tuổi trong nước và học sinh, sinh viên, người lao động ở nước ngoài, kiều bào, người ít thông tin, có trình độ dân trí thấp vốn không phải trải qua những năm tháng chiến tranh đau thương, mất mát để có thể thấu hiểu ý nghĩa của độc lập, thống nhất và hòa bình.

Phải nhìn nhận đúng sự thật lịch sử

Ngược dòng lịch sử, Hiệp định Paris quy định quân đội Mỹ và quân các nước đồng minh của Mỹ phải rút khỏi miền Nam Việt Nam nhưng Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã không chịu thi hành Hiệp định. Vì vậy, cách mạng miền Nam muốn tiến lên thì phải dùng chiến tranh cách mạng để xóa bỏ công cụ của chủ nghĩa thực dân mới. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 diễn ra, Quân Giải phóng miền Nam cũng đã cố gắng hạn chế đến mức thấp nhất mọi thương vong, tổn thất cho cả hai phía. Mặc dù lúc đó, phía bên kia họ tuyên truyền rằng “một cuộc tắm máu, chết chóc sẽ diễn ra ở Sài Gòn” nhưng điều đó đã không xảy ra. Trong thời gian này, một số công chức làm việc cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa và người dân do bị bọn tay sai tuyên truyền cũng như một số lý do cá nhân đã rời bỏ đất nước, di tản, sinh sống ở nước ngoài.

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, một số sĩ quan, binh sĩ làm trong quân đội và chính quyền Sài Gòn đã được trả về với gia đình sau khi được giáo dục, tuyên truyền với mong muốn họ thay đổi suy nghĩ, xóa bỏ những bất đồng, mặc cảm, có thể đóng góp cho công cuộc tái thiết đất nước. Một số người sau khi ra nước ngoài vẫn mang tâm trạng người thất trận, hiểu sai, hiểu chưa hết chính sách hòa hợp dân tộc nên có những hoạt động không phù hợp với tình hình thực tiễn. Trong số họ, có người hiểu nhầm về đất nước, không có thông tin chính thống về đất nước mà chỉ nghe người này, người kia loan tin thất thiệt để kích động chia rẽ.

Mặt khác, vẫn có một số người thể hiện rõ sự định kiến với chế độ, vẫn nuôi dưỡng tư tưởng hận thù dân tộc, chống phá đất nước. Mặc dù họ biết đất nước mình đã thay đổi, biết rõ tính nhân văn, nhân đạo trong chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam nhưng

xuất nhập cảnh, cư trú, hồi hương, quốc tịch, hộ tịch, về đầu tư kinh doanh; về quyền được mua và sở hữu nhà ở tại Việt Nam..., kiều bào ngày càng được tạo điều kiện tham gia sâu hơn, rộng hơn.

Sau ngày thống nhất đất nước, nghĩa trang Biên Hòa với 16.000 ngôi mộ binh sĩ quân đội Việt Nam Cộng hòa được giao cho Quân khu 7 thuộc Bộ Quốc phòng quản lý. Tháng 11/2006, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1568/QĐ-TTg về việc bàn giao đất khu vực nghĩa địa Bình An, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương thành Nghĩa trang nhân dân Bình An vào mục đích dân sự. Quyết định dân sự hóa nghĩa trang được dư luận đánh giá như một bước đi đầy ý nghĩa của công cuộc hòa giải, hòa hợp dân tộc.

Đối với một số nghệ sĩ tên tuổi cả ở miền Nam và miền Bắc từng một thời sang Mỹ sinh sống và nói xấu chế độ, sau một thời gian hồi tâm chuyển ý, muốn về quê hương sinh sống lâu dài đã được Nhà nước ta tạo điều kiện để phát huy tài năng nghệ thuật. Trong các hoạt động đối ngoại, thúc đẩy hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước ta thường xuyên gặp gỡ, lắng nghe những tâm tư, nguyện vọng, giải đáp những vướng mắc của kiều bào; đề nghị chính phủ các nước quan tâm, tạo điều kiện hỗ trợ cộng đồng người Việt ở sở tại. Trong chuyến thăm Hoa Kỳ tháng 5/2022, Thủ tướng Phạm Minh Chính giao Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ tiếp tục làm tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài, trong đó có công tác bảo hộ công dân, đề nghị công nhận cộng đồng người Việt Nam tại Hoa Kỳ là một dân tộc thiểu số của Hoa Kỳ.

Đối với những nơi mà kiều bào gặp hoạn nạn do thiên tai, dịch bệnh..., Đảng, Nhà nước luôn kề vai, sát cánh cùng kiều bào. Bộ Ngoại giao cho biết, năm 2021 dịch COVID - 19 leo thang nhưng với tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”, Nhà nước ta đã huy động cộng đồng doanh nghiệp và địa phương hỗ trợ vật tư y tế, tích cực trợ giúp đồng bào có hoàn cảnh khó khăn ở nước ngoài tại hơn 20 quốc gia và vùng lãnh thổ về nước.

Các hoạt động trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục được chú trọng, nhất là bảo tồn tiếng mẹ đẻ. Thông qua đối ngoại Nhà nước, giao lưu nhân dân, tiếng Việt đã được công nhận và giảng dạy như ngoại ngữ thứ hai ở các trường phổ thông tại một số quốc gia và vùng lãnh thổ có đông người Việt.

Nguồn kiều hồi hương năm đều tăng trưởng tích cực bởi Việt Nam có môi trường đầu tư ngày càng tốt, nhiều chính sách hấp dẫn dành cho Việt kiều. Kiều bào ngày càng cảm nhận rõ sự thay đổi tích cực của môi trường kinh doanh trong nước cộng với sự ổn định của kinh tế vĩ mô là những yếu tố khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài chuyển tiền về cho người thân đầu tư trong nước. Lượng kiều hồi tăng qua các năm, chứng minh tính đúng đắn, giá trị của các đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với kiều bào; đồng thời, cho thấy kiều bào ta luôn hướng về Tổ quốc trái hẳn với những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch.

Chu Xuân Đại Thắng
(*Báo Công an Nhân dân*)

TIN THÀNH PHỐ

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC QUÝ I NĂM 2024



Đồng chí Nguyễn Văn Hiếu, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (mở rộng) sơ kết công tác quý I và triển khai nhiệm vụ quý 2/2024. Ảnh: PV.

Quán triệt Nghị quyết nhiệm vụ năm 2024 của Thành ủy, trong quý I, các cấp ủy đảng, địa phương, đơn vị đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mặt công tác, đạt kết quả cụ thể như sau:

1. Xây dựng hệ thống chính trị

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện và đạt nhiều kết quả quan trọng. Công tác chính trị, tư tưởng được chú trọng, đạt nhiều kết quả tích cực; tổ chức học tập Chuyên đề năm 2024 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Ban Thường vụ Thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức các hoạt động trọng tâm, sự kiện quan trọng của thành phố, đảm bảo chặt chẽ, thiết thực, đáp ứng nhu cầu đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Đảng bộ thành phố hoàn thành việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình tập thể, cá nhân năm 2023 theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương; tổ chức triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2024 theo Kết luận số 09-KL/BTCTW ngày 11/01/2024 của Ban Tổ chức Trung ương. Quyết định dừng thực hiện mô hình Văn phòng Thành ủy phục vụ chung và ban hành các quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy, đảm bảo phù hợp với thực tiễn của Đảng bộ thành phố. Thống nhất chủ trương xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của

thành phố. Chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tập trung rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý theo Quy định số 1300-QĐ/TU ngày 09/01/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về công tác quy hoạch cán bộ, góp phần chuẩn bị chặt chẽ công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhất là các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, tiền lương, Tết Nguyên đán và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ theo đúng phân cấp quản lý. Trong quý, đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, hiệp y bổ nhiệm, chuẩn y và chỉ định đối với 43 đồng chí; Đảng bộ thành phố kết nạp 607 đảng viên, đạt 37,94% chỉ tiêu Nghị quyết nhiệm vụ năm 2024 của Thành ủy.

Cấp ủy và Ủy ban kiểm tra các cấp tập trung triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2024, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định. Trong quý, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng và 69 đảng viên, tăng 10 tổ chức đảng và 50 đảng viên so với quý I năm 2023. Hệ thống dân vận thành phố tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 về công tác dân vận; phát động thực hiện mô hình “Dân vận khéo” năm 2024; tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động, phổ biến các chủ trương, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân thành phố, trọng tâm là thành tựu đổi mới, quan trọng và nổi bật sau 20 năm thành lập thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung ương; nắm bắt chặt chẽ tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo, kịp thời phản ánh, phối hợp giải quyết các khó khăn, kiến nghị, nguyện vọng của nhân dân theo đúng quy định.

Hệ thống Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và phát động phong trào thi đua yêu nước, hoạt động an sinh xã hội ý nghĩa, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn của thành phố, trọng tâm và nổi bật là các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, hỗ trợ, chăm lo cho công nhân, nông dân, hộ nghèo, gia đình chính sách, người lao động có hoàn cảnh khó khăn đón Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024; phối hợp tổ chức các hoạt động ý nghĩa, thiết thực, nổi bật nhân kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/3), Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3) và Tháng thanh niên năm 2024 với chủ đề “Thanh niên Cần Thơ xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”.

Tình hình tôn giáo, dân tộc trên địa bàn thành phố cơ bản ổn định. Hoạt động của các tôn giáo diễn ra trong khuôn khổ pháp luật, phù hợp với quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Về phát triển kinh tế

Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố tiếp tục phát triển với nhiều kết quả khả quan, hầu hết các chỉ tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng khá so với cùng kỳ, cụ thể:

Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) ước tăng 3,13% so với cùng. Chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp ước tăng 2,13% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước thực hiện 31.357,84 tỷ đồng, tăng 7,81% so với cùng kỳ.

Nhiều tổ chức, chuyên gia quốc tế tiếp tục đánh giá cao kết quả chỉ đạo điều hành và triển vọng của kinh tế Việt Nam. IMF dự báo Việt Nam nằm trong nhóm 20 nền kinh tế tăng trưởng cao nhất thế giới. Fitch Ratings dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ đạt 6,3% vào năm 2024 và 7,0% vào năm 2025.

Về một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới, tại Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 2 năm 2024, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu các bộ, cơ quan, địa phương cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Thứ nhất, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; phối hợp đồng bộ, hài hòa, chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm và các chính sách khác. Bảo đảm lưu thông tiền tệ tốt hơn, cung ứng đủ vốn tín dụng phục vụ nền kinh tế; giám sát chặt chẽ tình hình nợ xấu, bảo đảm an toàn hệ thống.

Thứ hai, tiếp tục làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống và thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới.

Các động lực tăng trưởng mới gồm: (1) Đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, pháp luật để huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; (2) Thúc đẩy mạnh mẽ 6 vùng kinh tế - xã hội; (3) Tranh thủ các cơ hội mới từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng sản xuất, thương mại, đầu tư toàn cầu và khu vực; (4) Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành, lĩnh vực mới như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia; (5) Thu hút nguồn lực tài chính xanh, tín dụng xanh ưu đãi để phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, Hydrogen; (6) Xây dựng và phát triển trung tâm tài chính khu vực và quốc tế tại Việt Nam.

Thứ ba, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, 03 chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy nhanh phê duyệt quy hoạch. Phấn đấu tỉ lệ giải ngân cả năm 2024 tối thiểu đạt 95%; phân bổ sớm 33,5 nghìn tỷ đồng còn lại của kế hoạch đầu tư công 2024.

Thứ tư, tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

Thứ năm, tập trung phát triển mạnh các ngành, lĩnh vực chủ yếu. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ sản xuất công nghiệp, sản xuất nông nghiệp và dịch vụ.

Thứ sáu, chú trọng các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường; bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân. Tạo thuận lợi để người lao động trở lại làm việc sau nghỉ Tết. Chủ động rà soát, nắm bắt tình hình đời sống nhân dân, hỗ trợ gạo kịp thời trong dịp giáp hạt. Chuẩn bị thực hiện chế độ tiền lương mới từ ngày 01/7. Khẩn trương hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền về chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa; chú trọng phát triển công nghiệp văn hóa.

Cùng với đó, tăng cường quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai chu đáo, thực chất, hiệu quả các hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo cấp cao; tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội...

TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI VÀ THỦY LỢI

Ngày 02/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 145/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch, chính sách và giải pháp thực hiện Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Quyết định nêu một số kế hoạch, chính sách và giải pháp chủ yếu sau:

Tuyên truyền phổ biến nội dung Quy hoạch đến tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động thủy lợi và phòng, chống thiên tai để phát huy vai trò giám sát của người dân, sự tham gia của các bên liên quan trong thực hiện Quy hoạch. Triển khai thực hiện cung cấp, lưu trữ hồ sơ Quy hoạch theo quy định; thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản để cung cấp các số liệu phục vụ lập, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực thủy lợi, phòng, chống thiên tai.

Bố trí đủ nguồn vốn cho công tác lập quy hoạch thủy lợi, quy hoạch đề điều, quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đề từ nguồn kinh phí thường xuyên theo quy định hoặc các nguồn vốn hợp pháp khác. Tiến độ, quy mô đầu tư các công trình thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai trong Kế hoạch là dự kiến, tiến độ, quy mô cụ thể sẽ được xác định và phê duyệt trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư của các dự án.

Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công, trong đó ưu tiên thực hiện các dự án giai đoạn trước còn dở dang, chưa đồng bộ để phát huy hiệu quả; đầu tư các công trình lớn, phục vụ đa mục tiêu, có tác động liên vùng, liên tỉnh để giải quyết các vấn đề cấp bách trong phòng, chống thiên tai và thủy lợi, nhất là tại các vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vùng thường xuyên chịu tác động hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm an ninh nguồn nước; thu hút nguồn vốn xã hội hoá, sử dụng các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công đối với các dự án cơ sở hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai, nhất là công trình cấp nước sạch nông thôn, thủy lợi kết hợp thủy điện, du lịch, dịch vụ theo quy định.

Cân đối ngân sách, bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai (nâng cấp, xây dựng mới các hồ thủy lợi, công trình tích trữ, tạo nguồn nước, điều tiết nguồn nước; các công trình liên kết, kết nối, chuyển nước, công trình điều

tiết mặn, ngọt; các công trình đê điều, công trình chỉnh trị, bảo vệ bờ sông, bờ biển...) theo lộ trình Quy hoạch đã được phê duyệt.

Hoàn thiện cơ chế chính sách và triển khai có hiệu quả chính sách giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; xây dựng cơ chế chính sách huy động nguồn lực ứng phó với thiên tai từ quỹ phòng, chống thiên tai để thu hút tham gia đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai theo quy hoạch; tăng cường hợp tác với các quốc gia, tổ chức quốc tế để tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, thu hút nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng thủy lợi và phòng, chống thiên tai, cấp nước sinh hoạt nông thôn.

Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi và phòng, chống thiên tai, nhất là trong công tác quản lý, khai thác, vận hành công trình thủy lợi, quản lý đê điều, ứng phó trước các tình huống thiên tai; củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở phù hợp với đặc thù của vùng, miền.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số, hạ tầng quản trị số, khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại, thông minh vào quản lý, khai thác hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai; quan trắc công trình, kiểm tra, kiểm định, đánh giá, đề xuất các giải pháp, công cụ đánh giá an toàn đập, chủ động ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước, giảm thiểu ảnh hưởng của sự cố đập, hồ chứa đến hạ du; quan trắc, giám sát công trình đê điều, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, nguồn nước, số lượng nước, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi...

Tăng cường ứng dụng công nghệ trong bảo vệ môi trường nước trong các hệ thống thủy lợi, đặc biệt là các công nghệ phục vụ quan trắc, giám sát, kiểm soát chất lượng nước, quản lý, xử lý ô nhiễm nguồn nước; kiểm soát chất lượng nước, quản lý, xử lý hiệu quả nguồn gây ô nhiễm, phục hồi nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi, nhất là các hệ thống thủy lợi đã và đang bị ô nhiễm như Bắc Hưng Hải, Sông Nhuệ, Bắc Đuống, một số hệ thống thủy lợi vùng đồng bằng sông Cửu Long; đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, xác định hạn ngạch xả nước thải, lộ trình giảm xả thải trên các sông, kênh thuộc hệ thống thủy lợi.

Chủ động và tích cực tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết những vấn đề liên quan đến chia sẻ nguồn nước; phối hợp xây dựng cơ chế hợp tác với các nước láng giềng và các nước trong khu vực để giải quyết vấn đề liên quan đến nguồn nước xuyên biên giới, đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia.

THỰC HIỆN CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG DOANH NGHIỆP

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 135/QĐ-TTg, ngày 31/01/2024 về Kế hoạch triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên

nước; tập huấn, hướng dẫn thực hiện các quy định tại Quyết định của Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương mới.

Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo gắn với cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII.

ĐẨY MẠNH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; để tiếp tục đẩy mạnh công tác triển khai, thực hiện Đề án 06 trong năm 2024, tạo tiền đề hoàn thành các mục tiêu của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tại Chỉ thị số 04/CT-TTg, ngày 11/02/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu quán triệt và thực hiện đồng bộ, thống nhất, kịp thời, hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiếp tục duy trì quyết tâm chính trị cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, địa phương mình trong năm 2024; tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo ngành, lĩnh vực; khẩn trương khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ đã đề ra; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, hoàn thành việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm cắt giảm tối đa giấy tờ, thời gian đi lại và chi phí của người dân, doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật theo kết quả rà soát văn bản phục vụ triển khai Đề án 06; phối hợp với Trung tâm dữ liệu quốc gia xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người.

Xây dựng Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân; cung cấp các tiện ích cho người dân, quản lý xã hội trên ứng dụng VNeID, đặc biệt là quản lý xã hội như tố giác tội phạm, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, khai báo tạm trú, tạm vắng; tích hợp ứng dụng VNeID với các dịch vụ cho người dân như dịch vụ ngân hàng, mua sắm, thanh toán, giáo dục, y tế, tiện ích cho đối tượng yếu thế; xây dựng Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông “đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú trợ cấp mai táng phí” theo trình tự thủ

Hoàn thành rà soát, cơ bản phủ kín quy hoạch phân khu các khu vực trung tâm, khu vực dự kiến phát triển và khu vực dự kiến thành lập mới đơn vị hành chính đô thị (quận, phường). Quy hoạch xây dựng nông thôn: rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã để thực hiện mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 là ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã đạt dưới 15 tiêu chí. Đến năm 2025, các đô thị hoàn thành xây dựng Quy chế quản lý kiến trúc; phấn đấu đến năm 2030, 80% các đô thị và điểm dân cư nông thôn có Quy chế quản lý kiến trúc được phê duyệt, ban hành.

Thực hiện đồng bộ các chính sách giải nén, giảm tải cho các đô thị lớn, đưa người dân ra các đô thị xung quanh đã hình thành đầy đủ các thiết chế văn hóa, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; tập trung thúc đẩy hệ thống hạ tầng cơ sở, dịch vụ tại các đô thị vệ tinh, mô hình thành phố trực thuộc thành phố, đảm bảo các đô thị giữ vai trò trung tâm phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của địa phương, từng vùng và cả nước. Ưu tiên phát triển các đô thị nhỏ (loại V) và vùng ven đô để hỗ trợ phát triển nông thôn thông qua các mối liên kết đô thị - nông thôn. Kiểm soát phát triển đô thị mật độ thấp tại các đô thị loại II trở lên; tập trung phát triển đô thị theo chiều sâu và nâng cao chất lượng môi trường sống của người dân.

Triển khai hiệu quả các đề án, chương trình quốc gia về phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và nâng cấp đô thị; phát triển các mô hình đô thị mới phù hợp với thực tiễn, chú trọng mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí xác định và phát triển các khu đô thị có vị trí, chức năng đặc thù, nổi trội như phát triển đại học, trung tâm sáng tạo, kinh tế cửa khẩu, công nghiệp, đảo, cảng, sân bay; đô thị gắn với phát triển TOD, đô thị xanh, đô thị thông minh, đô thị phát triển bền vững ứng phó với biến đổi khí hậu và đề xuất các cơ chế, chính sách phát triển riêng phù hợp.

Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt tối thiểu 45%, đến năm 2030 đạt trên 50%. Tỷ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên đạt khoảng 1,5 - 1,9% vào năm 2025, đến năm 2030 đạt khoảng 1,9 - 2,3%. Số lượng đô thị toàn quốc đến năm 2025 khoảng 950 - 1.000 đô thị, đến năm 2030 khoảng 1.000 - 1.200 đô thị. Đến năm 2025, 100% các đô thị hiện có và đô thị mới có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, chương trình cải tạo, chỉnh trang, tái thiết và phát triển đô thị; bảo đảm tối thiểu 100% đô thị loại III trở lên hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị về cơ sở hạ tầng đô thị, nhất là hạ tầng về y tế, giáo dục, đào tạo và công trình văn hóa cấp đô thị. Đến năm 2030, hình thành một số trung tâm đô thị cấp quốc gia, cấp vùng đạt các chỉ tiêu về y tế, giáo dục và đào tạo, văn hóa cấp đô thị tương đương mức bình quân của các đô thị thuộc nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN.

Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật cấp vùng, liên vùng; hoàn thiện khung pháp lý cho quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị. Thực hiện đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm tại các đô thị lớn, tập trung cho các lĩnh vực giao thông đô thị, cấp

nước, thoát nước và xử lý nước thải đô thị. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hệ thống giao thông công cộng khối lượng lớn tại Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt đối với các tuyến đường sắt đô thị.

Tăng cường công tác kiểm soát, quản lý xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch. Khuyến khích sử dụng vật liệu xanh, xây dựng và phát triển hạ tầng xanh, công trình xanh, tiêu thụ năng lượng xanh tại đô thị. Tăng cường năng lực hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là tại đồng bằng sông Cửu Long. Đẩy mạnh quản lý phát triển không gian ngầm đô thị, nhất là công tác quy hoạch không gian ngầm ở các thành phố trực thuộc Trung ương.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đổi mới phương thức, mô hình quản lý và phát triển nhà ở xã hội, đặc biệt là nhà ở cho người lao động tại các khu công nghiệp. Cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng, cải tạo nhà ở phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị.

Tập trung giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho người dân, đặc biệt là các hộ gia đình nghèo, cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng chính sách xã hội có khó khăn về nhà ở. Bố trí hợp lý khu dân cư và hỗ trợ phát triển nhà ở cho người dân tại các vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu.

Khai thác, sử dụng bất động sản hiệu quả, đặc biệt là bất động sản đất đai, khai thác tối đa nguồn lực từ đất đai, nhà và công trình trên đất phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Phát triển đa dạng các loại bất động sản đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cân đối cung - cầu của từng phân khúc, từng địa phương và trong từng giai đoạn. Thu hút các nguồn lực xã hội, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hàng hóa bất động sản, đặc biệt là đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá rẻ, các công trình sản xuất, kinh doanh, các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại các đô thị.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

THÚC ĐẨY QUAN HỆ VIỆT NAM - AUSTRALIA

Nhận lời mời của Thủ tướng Australia Anthony Albanese, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng Đoàn đại biểu cấp cao Chính phủ Việt Nam thăm chính thức Australia từ ngày 07 - 09/3/2024.

Đây là lần đầu tiên Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính thăm chính thức

tục phát triển chuỗi cung ứng năng lượng tái tạo mới nổi, bền vững, đa dạng thông qua tích hợp giải pháp công nghệ giúp cả hai nước đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng 0.

Thứ năm, hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Việt Nam và Australia sẽ tăng cường hợp tác xây dựng năng lực trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hướng tới sự phát triển bền vững và bao trùm của hệ thống nghiên cứu và đổi mới sáng tạo quốc gia của Việt Nam. Hợp tác sâu sắc trong lĩnh vực chuyển đổi số và hội nhập kỹ thuật số; hai bên tái khẳng định cam kết chia sẻ kinh nghiệm hỗ trợ Việt Nam và Australia nhằm tăng cường chuyển đổi chính phủ số và đạt được các mục tiêu của chính phủ số.

Thứ sáu, củng cố hợp tác khu vực và quốc tế. Việt Nam và Australia nhất trí tiếp tục ủng hộ lẫn nhau và hợp tác chặt chẽ tại các diễn đàn khu vực và quốc tế, nhất là Liên hợp quốc, ASEAN và các cơ chế do ASEAN dẫn dắt; ủng hộ thương tôn pháp luật quốc tế ở khu vực và giải quyết tranh chấp tại Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982). Hai bên cam kết tiếp tục hợp tác lâu dài để hỗ trợ sự hội nhập và phát triển bền vững của tiểu vùng.

Cũng trong khuôn khổ chuyến thăm, Thủ tướng Australia Anthony Albanese và Thủ tướng Phạm Minh Chính chứng kiến lễ ký kết và trao 11 văn kiện hợp tác giữa hai nước trong các lĩnh vực: giáo dục, đào tạo; năng lượng và khoáng sản; nông, lâm, ngư nghiệp; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; lao động, việc làm; thương mại, đầu tư, tài chính, ngân hàng; quốc phòng và gìn giữ hòa bình; tư pháp.

THỨC ĐẨY QUAN HỆ VIỆT NAM - NEW ZEALAND

Nhận lời mời của Thủ tướng New Zealand Christopher Luxon, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Phạm Minh Chính thăm chính thức New Zealand từ ngày 09 -11/3/2024.

Tại hội đàm, hai Thủ tướng tái khẳng định mối quan hệ hữu nghị và Đối tác Chiến lược sâu sắc, bền chặt giữa Việt Nam và New Zealand, được củng cố bằng giao lưu nhân dân mạnh mẽ và hợp tác chặt chẽ trong các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế - thương mại - đầu tư, giáo dục, lao động, khoa học và công nghệ.

Thủ tướng Christopher Luxon đánh giá quan hệ hai nước đã được tiếp thêm xung lực mới kể từ khi được nâng cấp lên Đối tác Chiến lược vào năm 2020; khẳng định Việt Nam là một trong những đối tác quan trọng của New Zealand ở khu vực Đông Nam Á, một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới và là đối tác thương mại lớn thứ 14 của New Zealand. Hai bên đã thảo luận các cơ hội để gia tăng nhanh chóng kim ngạch thương mại hai chiều, hướng tới mục tiêu 3 tỷ USD vào năm 2026 thông qua tăng cường hợp tác du lịch và giáo dục cũng như dỡ bỏ các hàng rào phi thuế quan, đẩy mạnh

các hoạt động xúc tiến thương mại, thực hiện đầy đủ các hiệp định thương mại tự do hiện có, đồng thời nghiên cứu các biện pháp để tạo thuận lợi cho đầu tư hai chiều.

Thủ tướng Christopher Luxon công bố khoản viện trợ mới trị giá 6,24 triệu đô la New Zealand cho lĩnh vực nông nghiệp của Việt Nam đối với “Dự án phát triển giống cây ăn quả chất lượng cao (VietFruit)” giai đoạn 3, một hợp tác của Viện Nghiên cứu cây trồng và thực phẩm New Zealand với Việt Nam nhằm thúc đẩy ngành công nghiệp cây chanh leo của Việt Nam.

Hai Thủ tướng hoan nghênh Kế hoạch hợp tác chiến lược về giáo dục Việt Nam - New Zealand giai đoạn 2023 - 2026, tạo điều kiện cho việc hợp tác liên kết giữa các cơ sở đào tạo cấp đại học giữa hai nước, hỗ trợ Việt Nam cải tiến các mô hình giáo dục thông qua các phương tiện kỹ thuật số, cũng như thiết lập mạng lưới cựu sinh viên. Hoan nghênh việc tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực khác; đánh giá cao việc hai bên ký các thỏa thuận hợp tác về kinh tế - thương mại và tài chính và tiến hành các cơ chế đối thoại an ninh và quốc phòng nhân dịp này. Nhất trí tiến hành Đối thoại Biển song phương lần đầu tiên trong năm 2024 về luật pháp quốc tế, quản trị và bảo tồn biển. Nhắc lại quyết tâm của hai nước về tuân thủ luật pháp quốc tế, bao gồm Hiến chương Liên hợp quốc và Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982; cam kết hợp tác với nhau và với các đối tác quốc tế khác để đóng góp cho hòa bình, ổn định và thịnh vượng của khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương và trên thế giới, trong đó có Biển Đông.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính bày tỏ hài lòng việc triển khai Chương trình Hành động Đối tác Chiến lược giai đoạn 2021 - 2024 đạt được nhiều kết quả tích cực trong các lĩnh vực kinh tế - thương mại, quốc phòng, an ninh, giáo dục, lao động...; đề nghị tăng cường trao đổi các chuyến thăm và tiếp xúc cấp cao, tích cực triển khai các cơ chế hợp tác song phương hiện có, tạo cơ sở cho việc nâng cấp quan hệ lên tầm cao mới trong thời gian tới.

Kết thúc hội đàm, hai Thủ tướng chứng kiến lễ ký kết các văn kiện hợp tác quan trọng.

HỘI NGHỊ CẤP CAO ĐẶC BIỆT KỶ NIỆM 50 NĂM QUAN HỆ ASEAN – AUSTRALIA

Từ ngày 05 - 06/3/2024, Hội nghị Cấp cao Đặc biệt kỷ niệm 50 năm quan hệ ASEAN - Australia tổ chức tại Thành phố Melbourne, Australia. Với chủ đề “Đối tác cho tương lai”, Hội nghị được tổ chức trong bối cảnh quan hệ hợp tác giữa ASEAN và Australia diễn ra năng động trên nhiều lĩnh vực. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Phu nhân cùng đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam đã tham dự Hội nghị.

Hội nghị thông qua “Tuyên bố Tầm nhìn của Lãnh đạo ASEAN- Australia - Đối tác

vì hòa bình và thịnh vượng” và “Tuyên bố Melbourne - Đối tác vì tương lai”, đề ra tầm nhìn về tương lai cũng như định hướng phát triển quan hệ trên tất cả các lĩnh vực thời gian tới. Lãnh đạo các nước ASEAN và Australia bày tỏ hài lòng với sự phát triển quan hệ và thành quả hợp tác, nhất là từ khi hai bên thiết lập Đối tác chiến lược năm 2014 và nâng cấp lên Đối tác chiến lược toàn diện năm 2021. Trao đổi về những định hướng phát triển quan hệ thời gian tới, hai bên nhất trí cần nỗ lực tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư thông qua triển khai hiệu quả Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Australia - New Zealand (AANZFTA) mới được nâng cấp và Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP); đồng thời đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực mới như đổi mới sáng tạo, kinh tế số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng, thương mại điện tử, kết nối...

Hai bên nhất trí tăng cường hợp tác chính trị - an ninh, quốc phòng, hợp tác biển, an ninh mạng, nhất là trong khuôn khổ các cơ chế, diễn đàn do ASEAN khởi xướng và dẫn dắt như EAS, ARF và ADMM+, đóng góp định hình cấu trúc khu vực dựa trên pháp luật với ASEAN đóng vai trò trung tâm, triển khai hợp tác trên cơ sở Quan điểm của ASEAN về Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương (AOIP).

Phát biểu tại phiên họp toàn thể, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề xuất ba đột phá và ba tăng cường cho quan hệ ASEAN - Australia thời gian tới, đó là: (1) đột phá trong hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, phấn đấu tăng gấp đôi kim ngạch thương mại trong 10 năm tới; (2) đột phá trong hợp tác phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao và hợp tác lao động, đề nghị ASEAN và Australia sớm lập cơ chế tham khảo để trao đổi các biện pháp cụ thể; (3) đột phá trong hợp tác về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, trong đó tập trung phát triển kinh tế số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn và những ngành, lĩnh vực mới nổi như chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo; đề xuất nghiên cứu khả năng đàm phán Hiệp định kinh tế số ASEAN - Australia. Hai bên cần tăng cường tin cậy chính trị; tăng cường hợp tác tiểu vùng; tăng cường hợp tác văn hóa và giao lưu Nhân dân.

Tại Phiên họp hẹp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề xuất 3 cùng giữa ASEAN và Australia để thúc đẩy tầm nhìn khu vực với 3 khía cạnh là: (1) Cùng xây dựng một khu vực đoàn kết và tự cường, có khả năng chống chịu trước những cú sốc, biến động từ cả bên trong và bên ngoài và tận dụng hiệu quả các xu thế mới để đẩy nhanh tăng trưởng toàn diện, bền vững, bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau; (2) cùng thúc đẩy một khu vực tôn trọng luật pháp quốc tế và hành xử dựa trên luật lệ, trong đó các nước tuân thủ Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, tôn trọng các quy tắc, chuẩn mực ứng xử của ASEAN và thúc đẩy xây dựng các quy tắc và chuẩn mực ứng xử mới, trong đó có COC thực sự thực chất, hiệu quả, góp phần đưa Biển Đông trở thành vùng biển của hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển; và (3) cùng xây dựng, định hình cấu trúc khu vực mở, bao trùm, đề cao chủ nghĩa đa phương với ASEAN đóng vai trò trung tâm, là nhân tố nòng cốt giúp quy tụ và hài hòa lợi ích giữa các nước lớn.

THÔNGIỆP LIÊN BANG NĂM 2024 CỦA TỔNG THỐNG NGA PUTIN

Ngày 29/02/2024, Tổng thống Liên bang Nga Vladimir Putin đã trình bày Thông điệp liên bang trước Quốc hội. Đây là bức thông điệp thứ 19 của Tổng thống Putin và là thông điệp đầu tiên sau khi nước này tiến hành chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine ngày 24/02/2022.

Thông điệp liên bang đã đề cập đến nhiều vấn đề đối nội và đối ngoại quan trọng, khẳng định nhu cầu độc lập, tự do phát triển của nước Nga và bày tỏ quan điểm của Nga đối với các chính sách của phương Tây.

Tổng thống Nga Putin đã chỉ trích các nước phương Tây đẩy Nga vào cuộc chạy đua vũ trang, đồng thời cho biết Nga sẽ tăng cường sức mạnh quân sự ở biên giới phía Tây trong bối cảnh Phần Lan và Thụy Điển gia nhập Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO). Tổng thống Putin tuyên bố Nga sẵn sàng đối thoại với Mỹ về vấn đề ổn định chiến lược, tuy nhiên khẳng định Nga không chấp nhận bị cưỡng ép để đàm phán. Tổng thống Nga Putin cảnh báo các nước phương Tây về những hậu quả nếu NATO đưa quân vào Ukraine. Ông khẳng định Nga có các vũ khí có thể tấn công vào lãnh thổ của các nước này.

Tổng thống Vladimir Putin nhấn mạnh, Nga không gây chiến với người dân Ukraine. Ông cho rằng người dân Ukraine là “con tin” trong cuộc xung đột vì Ukraine đang bị sử dụng làm công cụ và bệ phóng cho cuộc xung đột chống Nga. Nga đã làm mọi thứ có thể để giải quyết vấn đề Donbass bằng các biện pháp hòa bình. Tuy nhiên, một năm trước, Nga đã buộc phải can thiệp để bảo vệ những người dân sống trên vùng đất lịch sử của Nga. Tổng thống Putin chỉ ra rằng Nga đã dành nhiều năm để tìm kiếm cuộc đối thoại mang tính xây dựng với phương Tây. Tuy nhiên, mọi nỗ lực nhằm đề xuất một hệ thống an ninh chung dựa trên sự bình đẳng đều vấp phải phản ứng.

Về kinh tế, Tổng thống Putin tuyên bố phương Tây đã tăng cường các biện pháp trừng phạt Nga sâu rộng sau chiến dịch tại Ukraine, nhưng không thể làm tê liệt nền kinh tế Nga. Trên thực tế, các biện pháp trừng phạt đã tạo ra hiệu ứng ngược, dội lại bên trừng phạt và gây ra cuộc khủng hoảng năng lượng. Tổng thống Nga nhấn mạnh nền kinh tế Nga có khả năng phục hồi tốt hơn so với dự đoán của phương Tây, cho dù phương Tây đã cố gắng hủy bỏ quan hệ kinh tế với các công ty Nga, ngắt kết nối hệ thống tài chính nhằm phá hủy nền kinh tế Nga, tước quyền tiếp cận thị trường xuất khẩu của Nga để làm giảm ngân sách.

Đáng chú ý, trong Thông điệp liên bang, Tổng thống Putin thông báo, Nga sẽ đình chỉ tham gia Hiệp ước cắt giảm vũ khí chiến lược. Đồng thời, khẳng định rằng Nga không rút khỏi hiệp ước, mà là đình chỉ tham gia.

THÔNGIỆP LIÊN BANG NĂM 2024 CỦA TỔNG THỐNG MỸ JOE BIDEN

Tổng thống Mỹ Joe Biden đã đọc Thông điệp Liên bang cuối cùng trong nhiệm kỳ hiện tại của ông vào sáng ngày 08/3/2024. Bài phát biểu đề cập đến hiện trạng đất nước và các ưu tiên đối nội, đối ngoại trong thời gian tới của Mỹ.

Trong Thông điệp Liên bang năm 2024, Tổng thống Mỹ Joe Biden đề cập đến nhiều thành tựu đối nội, những cam kết của ông nếu chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống vào cuối năm nay. Thông điệp Liên bang lần này được giới quan sát nhận định chính là cơ hội để ông Biden cải thiện vị thế, đưa ra chương trình nghị sự cho thời gian còn lại trong nhiệm kỳ và xóa bỏ những lo ngại về tuổi tác, khẳng định với cử tri rằng ông sẵn sàng lãnh đạo Mỹ thêm 4 năm.

Tổng thống Biden đã dành thời lượng khá lớn trong bài phát biểu của mình để nói về tình hình kinh tế, vấn đề quan tâm hàng đầu của cử tri Mỹ. Ông cho rằng nền kinh tế Mỹ hiện đang là “nỗi ghen tị của thế giới”. Mỹ đã ghi nhận kỷ lục 15 triệu việc làm mới trong 3 năm, tỉ lệ thất nghiệp ở mức thấp nhất trong 50 năm, 16 triệu người dân Mỹ bắt đầu các doanh nghiệp nhỏ, hầu hết người dân có bảo hiểm y tế, và khoảng cách giàu nghèo thấp nhất trong 20 năm trong khi lạm phát đã giảm từ 9% xuống 3%, mức thấp nhất trên thế giới. Các chính sách của chính quyền Biden thu hút 650 tỷ USD từ khu vực tư nhân trong lĩnh vực năng lượng sạch và sản xuất tiên tiến. Tổng thống Biden nhấn mạnh mục đích của ông là cắt giảm thâm hụt liên bang 3 nghìn tỷ USD bằng cách đánh thuế các tập đoàn lớn và giới siêu giàu.

Đề cập tới vấn đề an ninh biên giới, Tổng thống Biden cho biết tháng 11/2023, đội ngũ của ông đã bắt đầu đàm phán với một nhóm các Thượng nghị sỹ lưỡng đảng và kết quả là một dự luật lưỡng đảng với các biện pháp cải cách an ninh biên giới cứng rắn nhất từ trước tới nay. Dự luật này sẽ thuê thêm 1.500 nhân viên an ninh biên giới, thêm 100 thẩm phán nhằm giải quyết hàng triệu trường hợp di cư xin vào Mỹ. Dự luật này sẽ cho phép Tổng thống có thẩm quyền khẩn cấp đóng cửa biên giới tạm thời khi số người di cư ở biên giới quá tải. Tổng thống Biden cho biết Kế hoạch giải cứu nước Mỹ của ông đã giúp giảm tỷ lệ tội phạm giết người và tỷ lệ tội phạm xuống một trong những mức thấp nhất trong vòng 50 năm. Tổng thống Biden cam kết sẽ làm hơn nữa để bảo vệ sự an toàn của người dân bằng cách đầu tư thêm cho lực lượng cảnh sát, giảm bạo lực gia đình và bạo lực súng đạn.

Về đối ngoại, Tổng thống Biden cho biết Mỹ đang xử lý các cuộc khủng hoảng ở nước ngoài, trong đó có Trung Đông. Tổng thống Biden cam kết sẽ đưa những con tin người Mỹ bị Hamas giam giữ về nước, đồng thời kêu gọi Hamas thả con tin, hạ vũ khí và giao nộp những kẻ có trách nhiệm trong vụ tấn công Israel hôm 07/10/2023. Theo Tổng thống Biden, đảm bảo ổn định ở Trung Đông cũng đồng nghĩa với việc kiềm chế mối đe dọa từ Iran, do đó, Mỹ đã xây dựng một liên minh hơn 10 quốc gia nhằm bảo vệ tự do

hợp quốc bảo trợ tại nước này. Trước đó, tại Hội nghị thượng đỉnh Cộng đồng các quốc gia Mỹ Latinh và Caribe (CELAC) diễn ra vào cuối tháng 2/2024, Tổng Thư ký Guterres đã hối thúc tìm kiếm một giải pháp chính trị cho cuộc khủng hoảng tại Haiti, đồng thời kêu gọi Chính phủ Haiti sớm thực hiện cam kết tổ chức bầu cử trước ngày 31/8/2025. Ngày 07/3/2024, ông Stephane Dujarric, người phát ngôn của Tổng Thư ký Liên hợp quốc Antonio Guterres cho biết đại diện của Liên hợp quốc tại Haiti đang khuyến khích việc triển khai ngay lập tức một lực lượng cảnh sát quốc tế tới Haiti trong bối cảnh tình trạng bạo lực băng nhóm đã tăng cao đến mức chưa từng có.

Nhiều tổ chức và quốc gia khác cũng bày tỏ “quan ngại sâu sắc” về tình hình an ninh ở Haiti và kêu gọi thúc đẩy các nỗ lực hợp tác tại Liên hợp quốc để khôi phục an ninh tại quốc gia này. Một số quốc gia đã đóng cửa tạm thời Đại sứ quán tại Haiti, hủy mọi cuộc làm việc và ra các khuyến nghị tương tự đối với công dân của mình.

MỘT SỐ SỰ KIỆN THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý

- **Thụy Điển đã chính thức trở thành thành viên thứ 32 của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO)** vào ngày 07/3/2024, sau khi Thủ tướng nước này Ulf Kristersson chuyển các tài liệu gia nhập cho Chính phủ Mỹ tại một buổi lễ ở Washington, D.C. Trong động thái phản ứng đầu tiên, Thủ tướng Kristersson đã ca ngợi một kỷ nguyên mới mang tính lịch sử trong chính sách an ninh của Thụy Điển. Tổng Thư ký NATO Jens Stoltenberg ca ngợi việc Thụy Điển trở thành thành viên của liên minh, khẳng định quốc gia Bắc Âu này giờ đây đã có được sự đảm bảo an ninh tối thượng.

- Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đã đưa ra tuyên bố **Trung Quốc và Nga đã xây dựng hình mẫu mới cho quan hệ giữa các nước lớn**, khác hoàn toàn cách tiếp cận lỗi thời thời Chiến tranh lạnh, tại cuộc họp báo ngày 07/3/2024 bên lề Kỳ họp thứ hai Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc (Nhân Đại - tức Quốc hội Trung Quốc) khóa XIV. Bộ trưởng Vương Nghị nhấn mạnh trên cơ sở không liên minh, không đối đầu và không nhằm vào nước thứ ba, Trung Quốc và Nga nỗ lực duy trì mối quan hệ láng giềng tốt và tình hữu nghị lâu dài, cũng như nỗ lực tăng cường hợp tác chiến lược toàn diện giữa hai nước. Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc khẳng định việc duy trì và phát triển quan hệ Trung Quốc - Nga là lựa chọn chiến lược của hai nước dựa trên những lợi ích cơ bản của nhân dân hai nước và cũng là điều hai nước cần phải thực hiện để bắt kịp với xu hướng của thế giới. Bên cạnh đó, quan hệ Trung Quốc - Nga phù hợp với xu hướng thế giới ngày càng đa cực trong quan hệ quốc tế, đồng thời đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì ổn định chiến lược toàn cầu, thúc đẩy tương tác tích cực giữa các nước lớn và tăng cường hợp tác giữa các nước lớn mới nổi.

Tại cuộc họp báo bên lề kỳ họp lưỡng hội thường niên tại thủ đô Bắc Kinh, bao gồm Kỳ họp thứ hai Hội nghị Chính trị hiệp thương Nhân dân (CPPCC - Chính Hiệp) và

Kỳ họp thứ hai Đại hội đại biểu Nhân dân toàn quốc khóa XIV, Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc Vương Nghị đã nhấn mạnh đến sự phát triển và an ninh trong quản trị AI toàn cầu. Trung Quốc chú trọng đến việc đảm bảo sự phát triển của AI mang lại lợi ích cho nhân loại, đồng thời khẳng định con người cần phải kiểm soát AI và mọi quốc gia đều có thể tham gia và hưởng lợi từ sự phát triển của công nghệ này một cách bình đẳng. Thời gian tới, Trung Quốc sẽ đệ trình lên Đại hội đồng Liên hợp quốc một dự thảo nghị quyết liên quan đến tăng cường hợp tác quốc tế về xây dựng năng lực AI nhằm khuyến khích chia sẻ công nghệ và thu hẹp khoảng cách về AI giữa các nước.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định 12/2024/NĐ-CP, ngày 05/02/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 44/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 quy định về giá đất và Nghị định 10/2023/NĐ-CP, ngày 03/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Nghị định 12/2024/NĐ-CP sửa đổi Điều 4, Điều 5 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP về phương pháp định giá đất và điều kiện áp dụng từng phương pháp đó. Phương pháp so sánh được thực hiện bằng cách điều chỉnh mức giá của các thửa đất có cùng mục đích sử dụng đất, tương đồng nhất định về các yếu tố có ảnh hưởng đến giá đất đã chuyển nhượng trên thị trường, đã trúng đấu giá quyền sử dụng đất mà người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quyết định trúng đấu giá thông qua việc phân tích, so sánh các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất sau khi đã loại trừ giá trị tài sản gắn liền với đất (nếu có) để xác định giá của thửa đất cần định giá.

Phương pháp so sánh được áp dụng để định giá đối với trường hợp có tối thiểu 03 thửa đất có cùng mục đích sử dụng đất, tương đồng nhất định về các yếu tố ảnh hưởng đến giá đất đã chuyển nhượng trên thị trường, trúng đấu giá quyền sử dụng đất mà người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quyết định trúng đấu giá. Phương pháp thu nhập được thực hiện bằng cách lấy thu nhập ròng bình quân năm trên một diện tích đất chia cho lãi suất tiền gửi tiết kiệm bình quân của loại tiền gửi bằng tiền Việt Nam kỳ hạn 12 tháng tại các ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trên địa bàn cấp tỉnh của 03 năm liền kề tính đến hết quý gần nhất có số liệu trước thời điểm định giá. Phương pháp thu nhập được áp dụng để định giá đối với trường hợp thửa đất, khu đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở mà thửa đất, khu đất cần định giá không đủ điều kiện áp dụng phương pháp so sánh nhưng xác định được các khoản thu nhập, chi phí từ việc sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất hợp pháp tại thời điểm định giá.

Phương pháp thặng dư được thực hiện bằng cách lấy tổng doanh thu phát triển ước tính trừ đi tổng chi phí phát triển ước tính của thửa đất, khu đất trên cơ sở sử dụng đất có

